

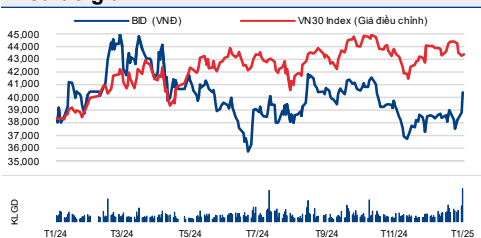
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ45,207
Tiềm năng tăng/giảm: 12.0%

Giá cổ phiếu (đồng) (8/1/2025)	40,350
Mã Bloomberg	BID VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	35,742-44,956
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	39,850
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	196,369
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	7,738
Slg CP lưu hành (tr.đv)	4,867
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,207
Slg CP NN được mua (tr.đv)	512
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	17.3%
Tỷ lệ freefloat	4.01%
Cổ đông lớn	Ngân hàng Nhà nước (81.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
Tổng tài sản (ntđ)	2,301	2,528	2,793
Dư nợ cho vay (ntđ)	1,778	1,991	2,230
Tổng thu nhập HĐ (ntđ)	73.3	75.3	89.0
Lợi nhuận thuần (ntđ)	21.7	24.0	29.1
BVPS (đồng)	17,100	19,957	23,503
EPS (đồng)	3,151	3,485	4,217
DPS (đồng)	331	413	413
T.trưởng cho vay KH (%)	16.8	12.0	12.0
T.trưởng thu nhập HĐ (%)	5.29	2.71	18.3
Tăng trưởng EPS (%)	19.4	10.6	21.0
Tăng trưởng DPS (%)	nm	25.0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	10.5	11.9	9.80
ROAE (%)	20.0	18.8	19.1
ROAA (%)	0.98	1.00	1.09
Tỷ lệ NIM (%)	2.69	2.52	2.70
Tỷ lệ CIR (%)	34.2	34.8	32.6
Hệ số CAR (%)	9.40	9.20	10.2
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.26	1.50	1.30
LLR/nợ xấu (%)	181	107	117
Hệ số LDR (%)	104	105	106
P/B (lần)	2.36	2.02	1.72
P/E (lần)	12.8	11.6	9.57
Lợi suất cổ tức (%)	0.82	1.02	1.02

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là ngân hàng thương mại lớn nhất tại Việt Nam xét trên quy mô tổng tài sản.

Chuyên viên phân tích

Lê Khánh Tùng

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.lkhanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4844

Phạm Liên Hà, CFA

Giám đốc, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Huy động 4,8 nghìn tỷ đồng qua phát hành riêng lẻ

- BID đã công bố phát hành riêng lẻ 123,8 triệu cổ phiếu, tương đương 1,8% số lượng cổ phiếu đang lưu hành cho quỹ Dragon Capital và SCIC. Dựa trên giá phát hành 38.800đ/cp (tương đương P/B dự phóng năm 2025 là 1,65 lần), tổng số tiền thu được sẽ là 4,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 3,5% vốn CSH ước tính vào cuối năm 2024.
- KQKD sơ bộ cả năm 2024 tích cực với LNTT đạt 31,3 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 13,2%), sát với dự báo của chúng tôi.
- Giá cổ phiếu BID đã tăng 8% nhờ tâm lý tích cực xung quanh thương vụ này. BID đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,72 lần, so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,18 lần. HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo.

Sự kiện: Công bố thương vụ phát hành riêng lẻ vào ngày 8/1/2025

Vào ngày 8/1/2025, BID đã công bố sẽ phát hành riêng lẻ 123,8 triệu cổ phiếu (tương đương 1,79% số lượng cổ phiếu đang lưu hành) trong Q1/2025. Thương vụ này là một phần trong kế hoạch tăng vốn của BID trong năm 2024-2025 (2,89% cổ phần). Nguồn vốn thu được từ thương vụ này sẽ giúp cải thiện hệ số CAR của BID.

Thông tin chi tiết về thương vụ phát hành riêng lẻ

BID đã công bố kế hoạch tăng vốn cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 123,8 triệu cổ phiếu (1,79% số lượng cổ phiếu đang lưu hành), bằng 62% kế hoạch (2,89% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).
- Giá phát hành: 38.800đ/cp, tương đương P/B dự phóng năm 2024 và 2025 lần lượt là 1,9 lần và 1,65 lần, thấp hơn một chút so với định giá của thương vụ phát hành cho cổ đông chiến lược vào năm 2019 (1,8 lần).
- Số tiền thu được: 4.805 tỷ đồng, tương đương khoảng 3,5% vốn CSH hiện tại. Nguồn vốn bổ sung được kỳ vọng sẽ giúp tăng 0,4 điểm phần trăm hệ số CAR của BID, từ 8,6% tại thời điểm cuối năm 2024.
- Bên mua: Các quỹ của Dragon Capital (85,2 triệu cổ phiếu) và SCIC (38,6 triệu cổ phiếu).
- Thời điểm phát hành: Q1/2025.
- Thời gian hạn chế giao dịch: 1 năm. Tuy nhiên, những cổ phiếu này vẫn có thể được bán ra thông qua các giao dịch thỏa thuận giữa nhà đầu tư chuyên nghiệp với nhau trong giai đoạn hạn chế giao dịch.

Sự tham gia của SCIC nhấn mạnh sự ủng hộ của Chính phủ đối với BID và động lực mạnh mẽ đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế. Sau thương vụ này, tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại BID sẽ giảm nhẹ xuống 80,1% (từ 81%), trong đó NHNN nắm giữ 79,55% cổ phần và SCIC nắm giữ 0,55% cổ phần.

Đợt tăng vốn tiếp theo dự kiến diễn ra vào năm 2025-2026

Kế hoạch tăng vốn lớn hơn (9% số lượng cổ phiếu đang lưu hành) vào năm 2024 đã bị trì hoãn do điều kiện thị trường không thuận lợi. BID hiện đặt kế hoạch phát hành 7,2% cổ phần còn lại vào năm 2025-2026, phù hợp với chiến lược trung hạn của Ngân hàng nhằm giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 9/1.

(Xem tiếp trang 2)

KQKD sơ bộ cả năm 2024

Ngoài ra, BID cũng đã công bố KQKD sơ bộ cả năm 2024:

- LNTT hợp nhất: 31,3 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 13,2%, bằng 102% dự báo cả năm và sát với dự báo cả của chúng tôi.
- Dự nợ tín dụng: 2.010 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 13%.
- Vốn huy động: 2.140 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 13,1%.
- Tỷ lệ nợ xấu: 1,3% (từ 1,71% tại thời điểm cuối Q3/2024).

HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo

Giá cổ phiếu BID đã tăng 8% trong 1 tháng qua nhờ tâm lý tích cực xung quanh thương vụ này. BID đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,72 lần, so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,18 lần nhưng thấp hơn VCB là 2,04 lần.

Do tiềm năng tăng giá đang thu hẹp cùng những thông tin mới công bố về hoạt động tăng vốn và KQKD, HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo cho BID.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Thu nhập lãi	121	153	140	169	197
Chi phí lãi	(65.1)	(96.6)	(81.1)	(99.3)	(116)
Thu nhập lãi thuần	56.1	56.4	58.8	69.5	81.4
Lãi thuần HĐ dịch vụ	5.66	6.57	6.80	8.03	9.17
Lãi thuần HĐ KDNH	3.14	4.71	5.27	5.90	6.38
Lãi/lỗ từ mua bán CK	0.23	3.18	0.45	0.73	0.66
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0.29	0.35	0.38	0.42	0.46
Thu nhập khác	4.21	2.08	3.60	4.48	5.29
Tổng thu nhập HĐ	69.6	73.3	75.3	89.0	103
Chi phí HĐ	(22.5)	(25.1)	(26.2)	(29.0)	(32.2)
LN trước dự phòng	47.0	48.2	49.1	60.0	71.2
Chi phí dự phòng	(24.0)	(20.6)	(18.6)	(23.1)	(26.1)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	23.1	27.6	30.5	36.9	45.1
Chi phí thuế TNDN	(4.60)	(5.61)	(6.10)	(7.38)	(9.01)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(0.26)	(0.30)	(0.36)	(0.44)	(0.52)
Lợi nhuận thuần	18.2	21.7	24.0	29.1	35.5
EPS (đồng)	2,640	3,151	3,485	4,217	5,006
DPS (đồng)	0	331	413	413	413
Slg CP bình quân (triệu đv)	6,892	6,898	6,898	6,898	7,097
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	6,892	6,898	6,898	7,097	7,448
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	6,892	6,898	6,898	7,097	7,448

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	13.7	11.0	6.20	6.87	20.1
Tiền gửi tại NHNN	111	51.6	47.3	47.2	65.9
Tiền gửi tại các TCTD khác	221	212	205	210	214
Chứng khoán kinh doanh	1.70	6.97	7.51	8.13	8.83
Các công cụ tài chính phái sinh	1.04	0	0	0	0
Số dư cho vay thuần	1,484	1,737	1,959	2,196	2,441
Tổng dư nợ cho vay	1,522	1,778	1,991	2,230	2,475
Dự phòng rủi ro	(38.2)	(40.4)	(32.0)	(33.9)	(34.0)
Chứng khoán đầu tư	236	222	242	264	287
CK đầu tư sẵn sàng để bán	162	128	138	149	161
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	73.7	95.7	105	116	127
Dự phòng rủi ro	(0.38)	(0.90)	(0.82)	(0.75)	(0.69)
Đầu tư dài hạn	2.98	3.11	3.14	3.18	3.21
Tài sản cố định	10.5	11.1	11.7	12.2	12.8
Tài sản khác	38.3	45.5	45.5	45.5	47.8
Tổng tài sản	2,121	2,301	2,528	2,793	3,101
Nợ phải trả	2,016	2,178	2,385	2,620	2,887
Tiền gửi của NHNN	153	35.9	46.7	51.3	53.9
Tiền gửi của các TCTD khác	179	182	184	197	199
Tổng tiền gửi KH	1,474	1,704	1,892	2,100	2,352
Trái phiếu và CCTG	157	189	193	197	201
Nợ khác	40.9	53.5	57.2	62.9	69.2
Vốn chủ sở hữu	99.5	118	138	167	208
Vốn điều lệ	50.6	57.0	57.0	58.7	61.6
Thặng dư vốn cổ phần	15.4	15.4	15.4	21.3	32.9
Lợi nhuận giữ lại	24.3	33.6	49.8	67.1	88.9
Quỹ & vốn khác của CSH	9.23	11.7	15.5	19.7	24.9
Lợi ích cổ đông thiểu số	4.72	4.97	5.15	5.36	5.58
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	2,121	2,301	2,528	2,793	3,101
BVPS (đồng)	14,435	17,100	19,957	23,503	27,952

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	20.4	8.50	9.87	10.5	11.0
Tăng trưởng cho vay KH (%)	12.4	16.8	12.0	12.0	11.0
Tăng trưởng huy động KH (%)	6.75	15.7	11.0	11.0	12.0
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	8.42	16.1	10.1	10.2	11.1
Tăng trưởng VCSH (%)	19.6	18.6	16.7	21.2	24.8
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	19.7	0.59	4.18	18.2	17.2
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	16.5	11.2	4.49	10.8	10.8
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	9.32	2.45	1.78	22.3	18.7
Tăng trưởng LNTT (%)	69.5	19.9	10.3	21.0	22.1
Tăng trưởng LN thuần (%)	72.1	19.5	10.6	21.0	22.1

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	3.58	3.31	3.12	3.35	3.51
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.16)	(1.13)	(1.09)	(1.09)	(1.09)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	94.1	95.0	96.5	96.7	96.4
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	2.45	2.51	2.50	2.87	3.24
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	15.6	18.1	19.5	22.9	27.1

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	15.3	12.8	11.6	9.57	8.06
P/B (lần)	2.80	2.36	2.02	1.72	1.44
Lợi suất cổ tức (%)	0	0.82	1.02	1.02	1.02

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	26.1	29.7	31.9	32.7	34.4
ROAA (%)	0.94	0.98	1.00	1.09	1.21
ROAE (%)	19.9	20.0	18.8	19.1	18.9
Chi phí huy động BQ (%)	3.62	4.74	3.66	4.08	4.32
Lợi suất góp BQ (%)	6.63	7.29	6.00	6.56	6.94
Lợi suất thuần (%)	3.00	2.54	2.34	2.48	2.62
Tỷ lệ NIM (%)	3.07	2.69	2.52	2.70	2.87
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	8.13	8.97	9.04	9.02	8.87
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	80.6	77.0	78.1	78.0	78.8
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	19.4	23.0	21.9	22.0	21.2
Tỷ lệ CIR (%)	32.4	34.2	34.8	32.6	31.1
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	10.5	11.9	9.80	8.25

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	9.34	9.40	9.20	10.2	11.6
VCSH/Tổng TS (%)	4.69	5.13	5.45	5.97	6.71
Đòn bẩy vốn (lần)	21.3	19.5	18.4	16.7	14.9

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.16	1.26	1.50	1.30	2.15
Hệ số LLR (%)	217	181	107	117	63.9

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	103	104	105	106	105
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	9.88	8.78	8.11	7.90	7.23
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	71.8	77.3	78.8	79.9	79.8

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	1,163	1,198	1,234	1,271	1,309
Số lượng nhân viên	28,381	29,233	30,110	31,013	31,943

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn